



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

27/10/2025 – 31/10/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Vn-Index Sideway, Chọn Cổ Phiếu Ngách

- **Thị trường chứng khoán thế giới thi nhau vượt đỉnh**, chốt phiên cuối tuần trước chứng khoán Mỹ hoàn tất tuần tăng thứ hai liên tiếp, với cả ba chỉ số cùng tăng khoảng 2%. Chỉ số Dow Jones tăng 472,51 điểm, tương đương tăng 1,01%, đạt 47.207,12 điểm. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, chỉ số blue-chip gồm 30 cổ phiếu thành viên này đóng cửa trên mức 47.000 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,79%, đóng cửa ở mức 6.791,69 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 1,15%, đạt 23.204,87 điểm. Với hai thước đo này, đây cũng là những mức điểm chốt phiên cao chưa từng thấy. Từ đầu năm đến nay, S&P 500 đã tăng 15% và Nasdaq tăng 20%. Ở Châu Á, chứng khoán Hàn Quốc cũng liên tục phá đỉnh, với chỉ số KOSPI tăng +5,1% trong tuần vừa qua, +16,4%/tháng và +64,3% kể từ đầu năm, đưa thị trường này trở thành một trong các thị trường có mức tăng mạnh nhất trên thế giới.
- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần tháng 9 của Mỹ tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với mức dự báo mà giới phân tích đưa ra trước đó là tăng 3,1%. CPI lõi cũng tăng 3%, thấp hơn con số dự báo là tăng 3,1%. Sau dữ liệu này, thị trường đặt cược khả năng 100% Fed hạ lãi suất trong cuộc họp vào tuần tới, đồng thời tiếp tục đặt cược cao vào khả năng ngân hàng trung ương này hạ lãi suất trong cuộc họp vào tháng 12 - theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME. Tuần tới, tâm điểm chú ý của giới đầu tư là cuộc gặp thượng đỉnh giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình vào ngày 1/11 ở Hàn Quốc.
- **Đối với thị trường trong nước:** Chỉ số Vn-Index điều chỉnh tuần thứ 2 liên tiếp sau khi tiệm cận ngưỡng 1.800 điểm. Chốt tuần, thị trường dừng ở 1.683,18 điểm, giảm -48 điểm (-2,8%) so với tuần trước, đánh dấu tuần giảm mạnh nhất kể từ đầu tháng 4. Ở mức thấp nhất trong tuần vừa qua, thị trường đã mất hơn 172 điểm (-9,6%). Nhóm cổ phiếu Vn30 có mức giảm ít nhất (-1,7%), trong khi Smallcap giảm -3,2% và Midcap sụt -6,7%.
- **Độ rộng thị trường** tiếp tục ghi nhận một tuần điều chỉnh trên diện rộng, rất ít các nhóm cổ phiếu ngược dòng thị trường như: Công nghệ (+10,3%), Viettel (+9,1%), Vingroup (+3,4%), ... một số nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: Chứng khoán (-13,2%), Bất động sản (-7,9%), Dầu tư công (-6,5%), Ngân hàng (-5,6%), ...
- **Thanh khoản toàn thị trường** tuần vừa qua đạt 41.720 tỷ đồng, giảm -11,8% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -10% còn 38.920 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu 10 tăng +117% vsck và tăng +2,7% so với tháng 9, lên 38.585 tỷ đồng. Lũy kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.731 tỷ đồng, tăng +41% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +34,7% so với cùng kỳ.

Vn-Index Sideway, Chọn Cổ Phiếu Ngách

- **Khối ngoại** bán ròng -4.900 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 14 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -125.704 tỷ đồng, vượt kỷ lục bán ròng năm ngoái (-92.600 tỷ đồng). Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: FPT (+1.261 tỷ đồng), TCX (+332 tỷ đồng), GEX (+218 tỷ đồng), trong khi bán ròng MSN (-1.027 tỷ đồng), SSI (-730 tỷ đồng), CTG (-702 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán tuần vừa qua mua ròng đối với các cổ phiếu như: FPT (+726 tỷ đồng), MBB (+389 tỷ đồng), HPG (+261 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: VNM (-62 tỷ đồng), VTP (-53 tỷ đồng), ACB (-43 tỷ đồng).
- **Nhận định thị trường:** Chỉ số Vn-Index ngược dòng chứng khoán thế giới trong 2 tuần vừa qua, dù đã có thời điểm tiệm cận ngưỡng 1.800 điểm sau khi bứt phá khỏi vùng tích lũy 1.600 – 1.700 điểm. Tuy vậy, một số yếu tố rủi ro cũng bắt đầu xuất hiện, đòi hỏi nhà đầu tư cần thận trọng trong chiến lược giao dịch cho giai đoạn cuối năm. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi cho rằng xu hướng chủ đạo của thị trường nhiều khả năng sẽ quay lại trạng thái dao động sideway như đã diễn ra trong 2 tháng qua. Các điểm nhấn chính nhà đầu tư cần lưu ý: **Thứ nhất:** Trạng thái “lệch pha” giữa chỉ số Vn-Index và mặt bằng cổ phiếu cho đến phần lớn danh mục của nhà đầu tư vẫn đang diễn ra khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng. Đáng chú ý, kể cả thị trường tăng thì đa phần danh mục của nhà đầu tư vẫn bị thiệt hại. Ngay cả trong 4 phiên thị trường tăng từ ngưỡng 1.700 điểm lên gần 1.800 điểm thì vẫn có rất nhiều nhóm cổ phiếu không những không tăng mà còn giảm như: Chứng khoán, Xây dựng và VLXD, Đầu tư công, Viettel, Công nghệ, ... chỉ có một số ít các nhóm cổ phiếu ở trên tàu cũng Vn-Index như: Vingroup, Bất động sản, Bán lẻ, Thực phẩm, ... Cho tới thời điểm hiện tại, chỉ số Vn-Index đã điều chỉnh gần -10% từ đỉnh đến mức thấp nhất trong tuần vừa qua và giảm hơn -6% (theo mức giá đóng cửa) nhưng một số nhóm cổ phiếu được nhà đầu tư hay giao dịch có mức giảm mạnh như: Chứng khoán (-14,5%), Xây dựng và VLXD (-8,9%), Bất động sản (-8,4%), ... Kể từ đầu năm, chỉ số Vn-Index tăng +417 điểm (+32,9%), trong đó nhóm Vingroup đóng góp +242 điểm (+58%), nếu loại trừ tác động từ nhóm Vingroup, chỉ số Vn-Index hiện ở mức 1.440 điểm. **Thứ hai:** Thanh khoản 2 tuần vừa qua duy trì trên ngưỡng 40.000 tỷ đồng (toàn thị trường) là mức khá cao, chỉ sau vùng đỉnh từ đầu tháng 8 đến giữa tháng 9 vừa qua, tuy vậy mức thanh khoản này được tạo ra ở 2 tuần điều chỉnh từ ngưỡng 1.800 điểm của thị trường, đó là tín hiệu không tích cực. Theo yếu tố mùa vụ, thông thương giai đoạn cuối năm tài chính, thanh khoản thị trường thường giảm, bên cạnh đó việc khối ngoại vẫn duy trì mạch bán ròng khá mạnh cũng làm kìm hãm dòng tiền trong nước. **Thứ ba, về kỹ thuật:** Phiên giảm gần -100 điểm (ngày 20/10) có thể đánh dấu một bước ngoặt của thị trường, khiến nỗ lực vượt vùng tích lũy cũ trong bối cảnh hiện tại trở nên khó khăn hơn. Lúc này, vùng 1.700 điểm đóng vai trò kháng cự mạnh đối với thị trường, kể cả thị trường có vượt qua trong phiên dưới tác động từ cổ phiếu trụ thì sức lan tỏa lúc này cũng sẽ giảm khi đa phần cổ phiếu thường và cổ phiếu trụ đang có sự lệch pha. Vn-Index hiện đang bị kẹp giữa MA20 và MA50, phục hồi gần 40% kể từ đáy nhưng đa phần cổ phiếu phục hồi kém hơn. Trong kịch bản thận trọng, các nhịp test cung về vùng cận dưới vùng tích lũy vẫn có khả năng xảy ra trong tuần tới. Việc tham chiếu chỉ số lúc này vẫn gây “ảo giác” và không phải là chỉ báo đáng tin cậy để mở các vị thế đối với cổ phiếu cụ thể. **Thứ tư, các yếu tố tác động:** Kết quả kinh doanh Q3/2025, giải ngân đầu tư công; Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV. Fed phát tín hiệu giảm thêm lãi suất, căng thẳng Mỹ - Trung âm ỉ nóng trước thêm cuộc gặp thượng đỉnh vào tuần tới. **Thứ năm, về rủi ro đối với thị trường:** Tỷ giá, lãi suất liên ngân hàng, Ngân hàng đồng loạt tăng lãi suất tiết kiệm trước áp lực thanh khoản cuối năm.
- **Chiến lược giao dịch:** Với việc lệnh pha giữa chỉ số Vn-Index với đa phần các cổ phiếu, cùng với xu hướng sideway cho đến điều chỉnh để test cung, nhà đầu tư không nên mua đuổi trong các phiên tăng. Tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn bị lãng quên hoặc cổ phiếu ngách như: Viettel, bên cạnh nhóm Vingroup, Bán lẻ, hoặc nhóm cổ phiếu hàng hóa như: Dầu khí, hóa chất, ...

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 10

Các sự kiện chính trong tuần này (27/10 – 31/10)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
27  Mỹ: Đơn đặt hàng hóa lâu bền (tháng 9)	28  Mỹ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (tháng 10)	29	30  Mỹ: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q3)  Mỹ: Quyết định lãi suất của Fed  Nhật Bản: Quyết định lãi suất của BoJ  Châu Âu: Quyết định lãi suất của ECB  Châu Âu: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q3)	31  Mỹ: Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân PCE (tháng 9)  Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng sơ bộ (tháng 10)  Trung Quốc: Chỉ số PMI (tháng 10)  Nhật Bản: Chỉ số giá tiêu dùng sơ bộ (tháng 10)  Nhật Bản: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)

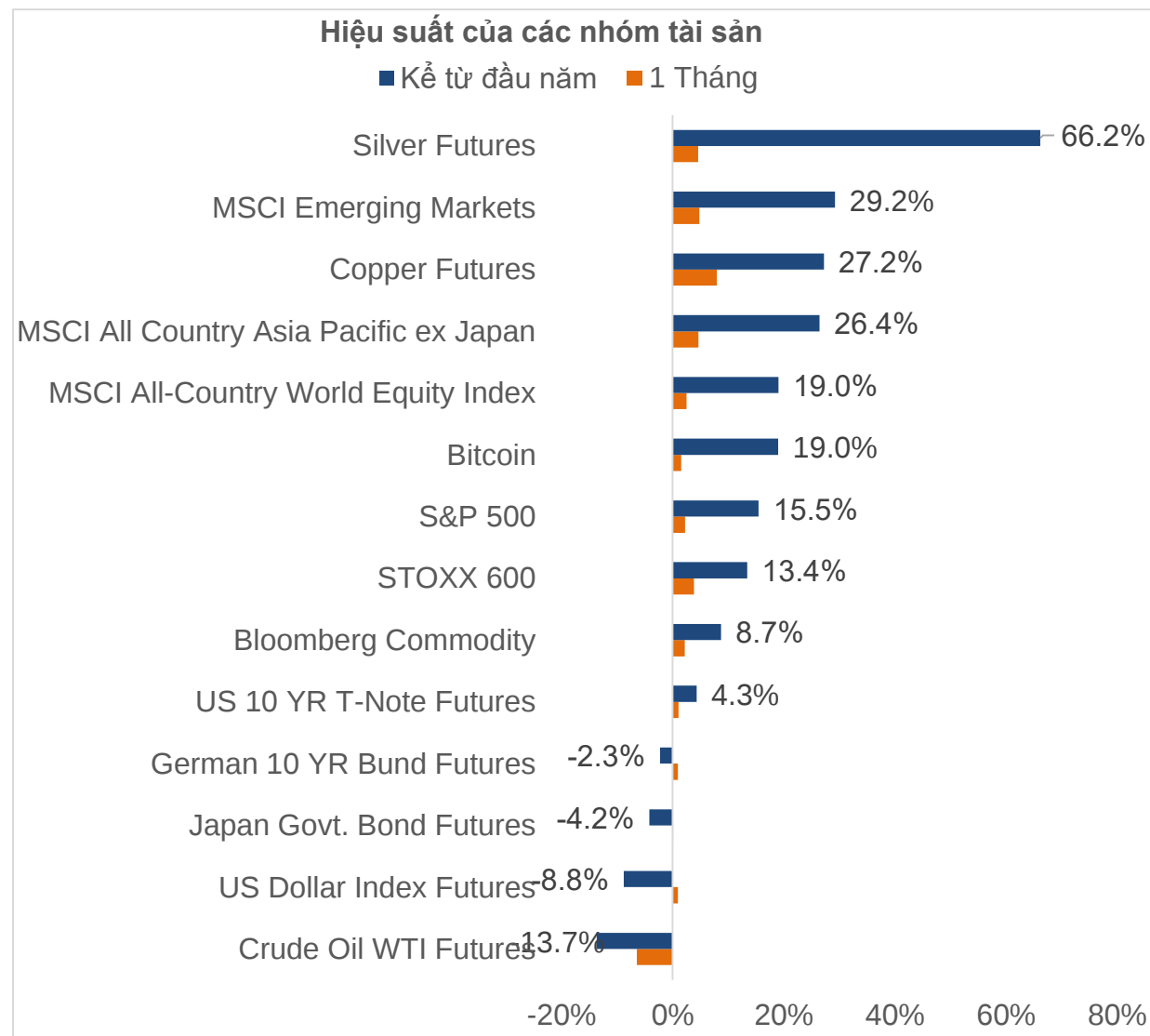
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

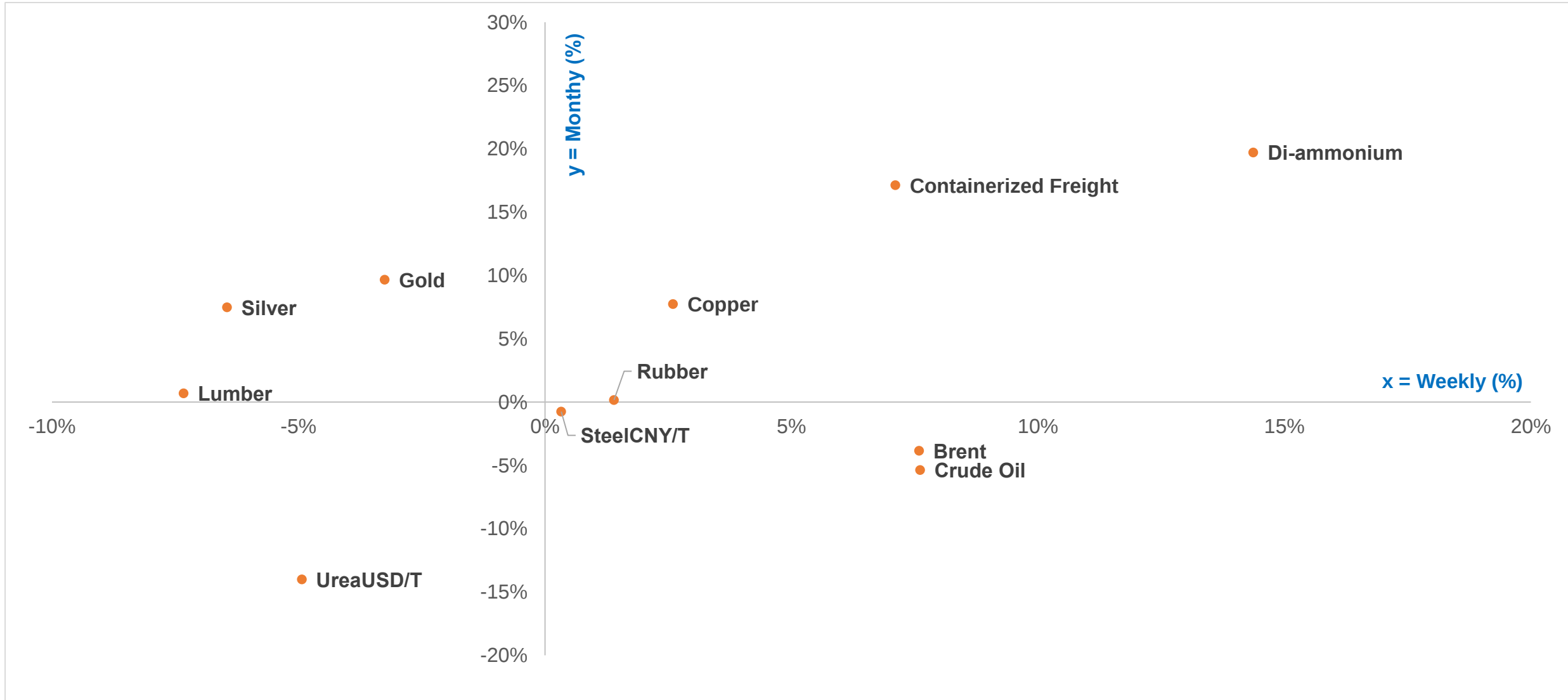
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	1,001.37	1.8%	2.5%	19.0%	18.4%
Dow Jones	47,207.12	2.2%	2.1%	11.0%	12.1%
S&P 500	6,791.69	1.9%	2.2%	15.5%	16.9%
Europe	575.76	1.7%	3.8%	13.4%	11.0%
Japanese	49,299.65	3.6%	8.7%	23.6%	30.0%
Korea	3,941.59	5.1%	16.4%	64.3%	52.6%
China	3,950.31	2.9%	3.2%	17.9%	19.7%
HongKong	26,160.15	3.6%	0.1%	30.4%	27.1%
Taiwan	27,532.26	0.8%	7.6%	19.5%	17.9%
Indian	25,795.15	0.3%	4.6%	9.1%	6.7%
Singapore	4,422.21	2.2%	3.7%	16.8%	23.1%
Malaysia	1,613.27	0.4%	0.3%	-1.8%	-0.3%
Indonesia	8,271.72	4.5%	2.1%	16.8%	7.5%
Thailand	1,313.91	3.1%	2.8%	-6.2%	-10.2%
Philippine	5,988.02	-1.7%	-0.7%	-8.3%	-18.1%
Vn-Index	1,683.18	-2.8%	1.4%	32.9%	34.4%
VN30	1,944.60	-1.7%	5.0%	44.6%	46.7%
VN100	1,848.01	-3.2%	2.0%	39.0%	41.4%
Vn Midcap	2,363.85	-6.7%	-5.2%	24.4%	26.4%
VN Smallcap	1,510.01	-3.2%	-6.6%	4.1%	8.6%
Brent Oil	65.94	7.6%	-6.0%	-11.7%	-13.3%
Crude Oil WTI	61.50	6.9%	-6.4%	-13.7%	-13.8%
Gold	4,137.80	-1.8%	9.1%	56.7%	50.9%
Dollar Index	98.75	0.6%	1.0%	-8.8%	-5.2%

Nguồn: Update 25/10, Investing, MBS Research





Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2025



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2025	P/E 2025	P/B 2025	Luận điểm đầu tư
1	CTG	273,870	65,000	27.5%	20.2%	8.9	1.6	Hưởng lợi từ việc đẩy mạnh đầu tư công nửa cuối năm 2025 nhằm hoàn thành kế hoạch cả năm. NIM được duy trì tốt hơn so với các ngân hàng tư nhân nhờ chi phí vốn thấp hơn. Chi phí dự phòng cao của năm trước tạo ra tiềm năng lớn cho tăng trưởng lợi nhuận 2025.
2	VCB	523,065	79,300	26.7%	5.9%	14.6	2.3	Trong nửa cuối 2025, VCB sẽ hưởng lợi từ giải ngân đầu tư công mạnh mẽ và sự phục hồi của thị trường bất động sản. Chúng tôi kỳ vọng VCB sẽ duy trì chi phí dự phòng thấp, qua đó tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận. VCB cũng có kế hoạch phát hành riêng lẻ dự kiến diễn ra vào cuối năm 2025–2026 nhằm củng cố hệ số an toàn vốn. VCB cũng sẽ được hưởng lợi từ Thông tư 23/2025, giúp giảm tỷ lệ DTBB và tăng dư địa đẩy mạnh hoạt động cho vay.
3	PDR	23,417	27,900	16.7%	477.0%	26.2	1.8	Dòng tiền dự kiến được cải thiện nhờ khoản thoái vốn tại Thuận An 1 & 2 trong 2H25 và 2026; tăng trưởng LN ròng được kỳ vọng đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi thay vì thu nhập tài chính như giai đoạn 2021-2024; PDR đã được phê duyệt hai dự án nằm trong danh mục thí điểm theo Nghị quyết 171/2024/QH15, với tổng diện tích khoảng 45 ha (Khu phức hợp cao tầng Phú Hòa và Khu phức hợp cao tầng Tương Bình Hiệp). Đây là hai dự án có quy mô tương đối lớn và dự kiến được triển khai trong giai đoạn 2025-2033.
4	IJC	8,720	17,100	23.5%	7.7	22.9	1.1	IJC dự kiến huy động thêm 2.500 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án BOT, bất động sản công nghiệp và nhà ở dân cư. Đây là bước đi chiến lược nhằm mở ra cơ hội phát triển trong tương lai. Chúng tôi tin rằng IJC có tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ quỹ đất chưa phát triển rộng lớn tại Bình Dương (khu vực TP.HCM).
5	VCG	18,101	30,000	7.1%	337.%	4.5	1.2	VCG được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ các dự án đầu tư công trọng điểm được ưu tiên giai đoạn 2025–2027, như tuyến cao tốc Bắc – Nam và sân bay Long Thành, với giá trị hợp đồng còn lại dự kiến tăng lần lượt 8% và 7% so với cùng kỳ trong năm 2025–2026. Lợi nhuận ròng của VCG dự kiến sẽ tăng 337% so với cùng kỳ trong năm 2025, chủ yếu nhờ hoạt động xây dựng được cải thiện và việc công ty thoái vốn khỏi dự án Cát Bà Amatina, có thể mang lại khoản lợi nhuận đột biến một lần.
6	HPG	219,518	34,000	18.9%	42.0%	12.4	1.4	HPG sẽ hưởng lợi từ triển vọng tích cực của nhu cầu thép xây dựng và HRC trong nước. Sản lượng và giá thép xây dựng dự kiến sẽ cải thiện trong nửa cuối năm, nhờ nhu cầu gia tăng từ đầu tư hạ tầng và xây dựng nhà ở. Tổng sản lượng tiêu thụ được dự báo tăng lần lượt 19%/24% trong giai đoạn 2025–2026, chủ yếu nhờ sản lượng HRC từ DQ2 tăng mạnh +50% yoy. Lợi nhuận ròng dự kiến tăng 42%/31% svck trong giai đoạn FY2025–26.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2025

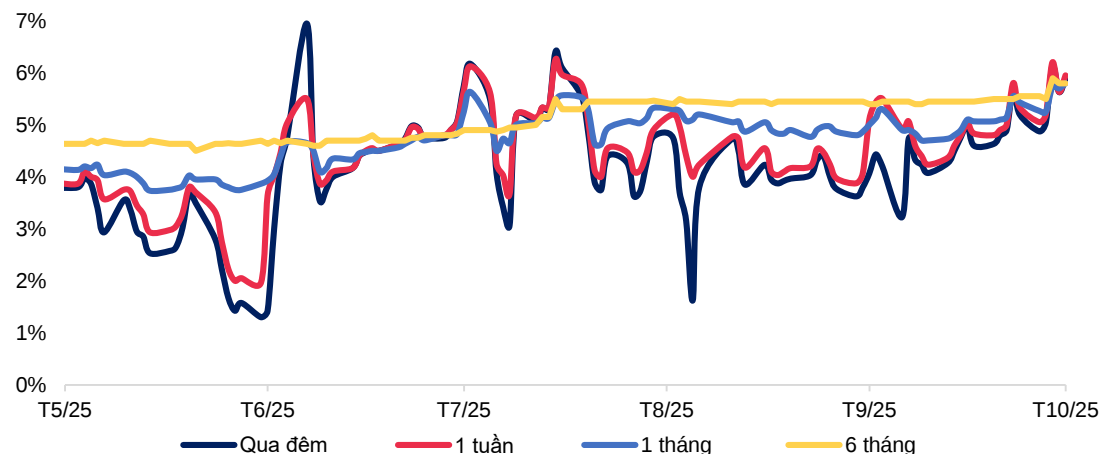


STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2025	P/E 2025	P/B 2025	Luận điểm đầu tư
7	PVD	12,591	28,700	29.6%	24.0%	14.2	0.7	PVD có tiềm năng tăng trưởng doanh thu nhờ nhu cầu phát triển các dự án dầu khí mới tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, trong bối cảnh không có giàn khoan mới nào được bổ sung vào thị trường. Gần đây, PVD đã mua thêm hai giàn khoan là PVD VIII (dự kiến đưa vào vận hành cuối tháng 8/2025) và PVD IX (dự kiến vận hành vào đầu quý 2/2026).Chúng tôi kỳ vọng các giàn khoan này sẽ ký được hợp đồng với mức giá thuê ngày đang ở mức cao.
8	MSN	118,276	98,000	19.8%	44.0%	40.0	2.9	Năm 2025, Tập đoàn Masan (MSN) được kỳ vọng sẽ phục hồi tích cực trên hầu hết các mảng kinh doanh, cụ thể:(1) Giá kim loại (đặc biệt là đồng và vonfram) được dự báo sẽ vượt mức đỉnh lịch sử, giúp biên lợi nhuận gộp của MSR tăng khoảng 10 điểm % so với cùng kỳ. Cùng với việc tối ưu hóa chi phí vận hành, điều này sẽ giúp MSR thu hẹp đáng kể mức lỗ và dự kiến có lãi trở lại trong năm 2025.(2) WCM sẽ tiếp tục mở rộng mạnh mẽ, với số lượng cửa hàng đạt 4.300 (+12% so với cùng kỳ). Kết hợp với việc kiểm soát chi phí vận hành, WCM được dự báo sẽ ghi nhận lợi nhuận dương cả năm trong năm 2025.Đà tăng trưởng của MSR và WCM sẽ bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ của MCH do thay đổi quy định thuế đối với hộ kinh doanh cá thể. Trong khi đó, các mảng kinh doanh khác được kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng ổn định, góp phần giúp lợi nhuận ròng của MSN tăng khoảng 44% so với cùng kỳ.
9	HDG	12,190	35,200	6.8%	143.4%	19.4	1.8	Charm Villa giai đoạn 3 được mở bán từ tháng 6/2025. Dự án kỳ vọng đạt biên lợi nhuận ròng cao ở mức 46% nhờ chi phí sử dụng đất thấp và mức giá bán tối ưu khoảng 200 triệu VNĐ/m². Rủi ro giảm giá đối với dự án điện tái tạo vi phạm được thu hẹp sau đề xuất mới từ EVN. Theo đó, nhiều khả năng Hồng Phong 4 sẽ không phải điều chỉnh giảm giá FIT.
10	ANV	7,375	33,800	22.2%	1775.8%	8.5	2.0	Từ nửa cuối năm 2025, việc được cấp phép xuất khẩu cá tra, basa và cá rô phi sang Brazil đã giúp ANV mở rộng tệp khách hàng, đồng thời mở ra tiềm năng tăng trưởng mới trong trung và dài hạn. Sản lượng tiêu thụ mạnh mẽ kết hợp với mức giá bán cao hơn từ nền thấp sẽ thúc đẩy doanh thu 2025 tăng 35% svck. Trong 2026, doanh thu dự kiến tăng 15% svck, chủ yếu nhờ sản lượng tiếp tục mở rộng. Biên lợi nhuận gộp dự kiến tăng lên 23% trong 2025 và duy trì ở mức này trong 2026, chủ yếu nhờ giá bán cải thiện dưới tác động của nhu cầu quốc tế cao và chi phí đầu vào giảm.

Lãi suất

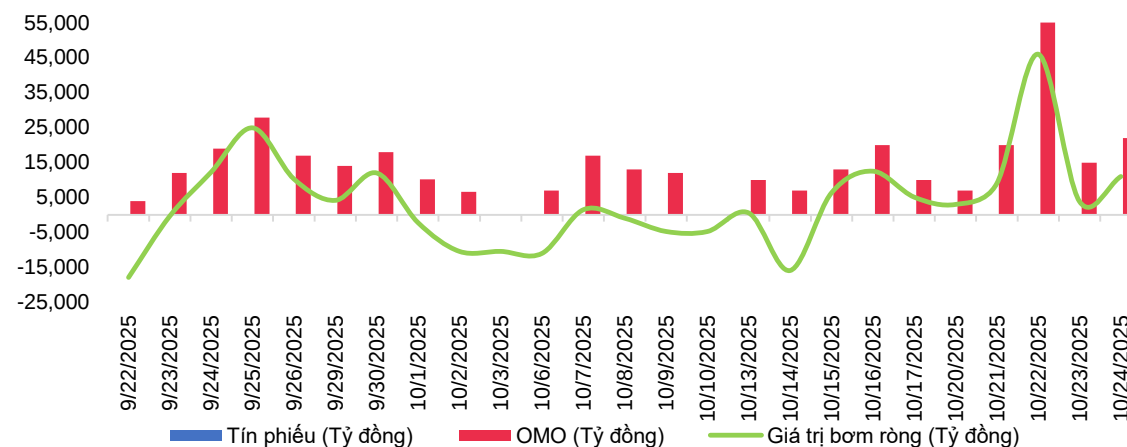
- Trong tuần 20-24/10, NHNN tăng mạnh quy mô bơm ròng lên gấp 8.5 lần so với tuần trước với trị giá đạt gần 72.9 nghìn tỷ đồng – là mức bơm ròng theo tuần cao thứ hai kể từ đầu năm đến nay. Cụ thể, có gần 119 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO (gấp 2 lần so với tuần trước) với kỳ hạn 7 - 91 ngày và lãi suất 4%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 46.1 nghìn tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là gần 223.5 nghìn tỷ đồng và không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Lãi suất liên NH tiếp tục tăng mạnh tại tất cả các kỳ hạn, phát đi tín hiệu về áp lực thanh khoản gia tăng. Cụ thể, lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm từ mức 4.9% ở cuối tuần trước đã tăng mạnh lên mức đỉnh 2 tháng tại 6.1% vào ngày 22/10, và kết tuần ở mức 5.9%. Trong khi đó, các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng tăng mạnh 0.4 – 0.6 điểm phần trăm so với cuối tuần trước, hiện dao động trong khoảng 5.8% - 5.95%. Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn 6 tháng tăng 0.25 điểm phần trăm lên mức 5.8%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở



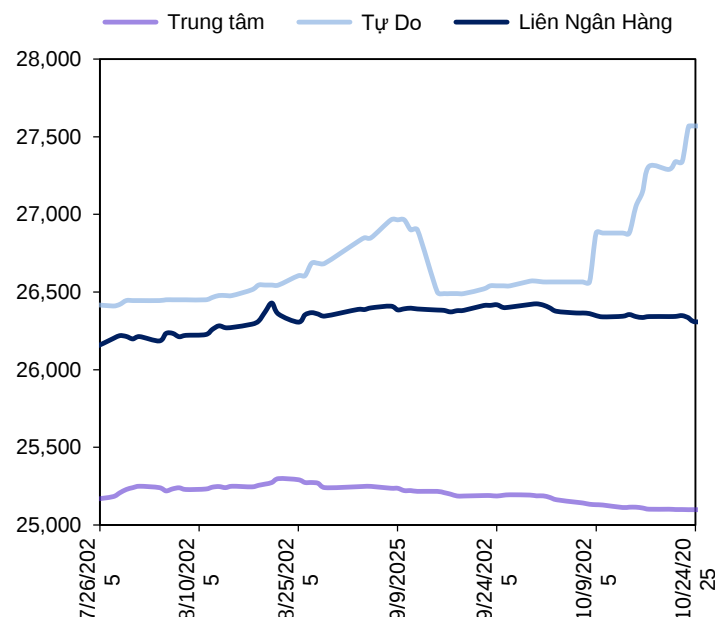
Nguồn: NHNN, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

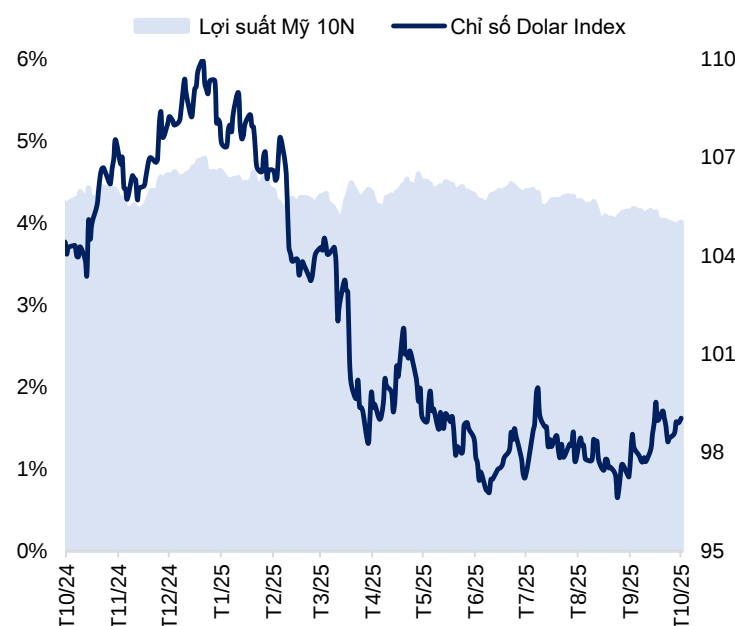
Tuần vừa qua, chỉ số DXY nhìn chung khá ổn định, hiện ở mức 98.5 (+0.5% so với cuối tuần trước). Đà tăng này được thúc đẩy bởi việc đồng Yên suy yếu khi thị trường lo ngại về khả năng chính phủ mới sẽ triển khai các gói kích thích kinh tế lớn trong thời gian tới. Ngoài ra, việc Chính phủ Mỹ bước vào lần đóng cửa dài thứ hai trong lịch sử cũng phần nào đóng góp vào mức tăng của Đồng bạc xanh. Về dữ liệu kinh tế, dữ liệu lạm phát cho thấy chỉ số CPI tại Mỹ trong tháng 9 tăng thấp hơn dự đoán với mức tăng 3% svck, qua đó, giúp củng cố kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục giảm lãi suất vào cuộc họp cuối tháng 10. Theo CME FedWatch Tool, thị trường đang định giá khoảng 99.6% Fed sẽ hạ lãi suất thêm 25 điểm cơ bản để đưa phạm vi lãi suất về mức 3.75% - 4%. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giảm 0.13% so với cuối tuần trước, hiện ở mức 26,308 VND/USD (+3.3% so với đầu năm). Trong khi đó, tỷ giá trung tâm giảm nhẹ 0.01% so với cuối tuần trước về mức 25,098 VND/USD (+3.1% so với đầu năm). Trái lại, tỷ giá tại thị trường tự do tăng mạnh 1% trong tuần lên mức 27,570 VND/USD (+7.1% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



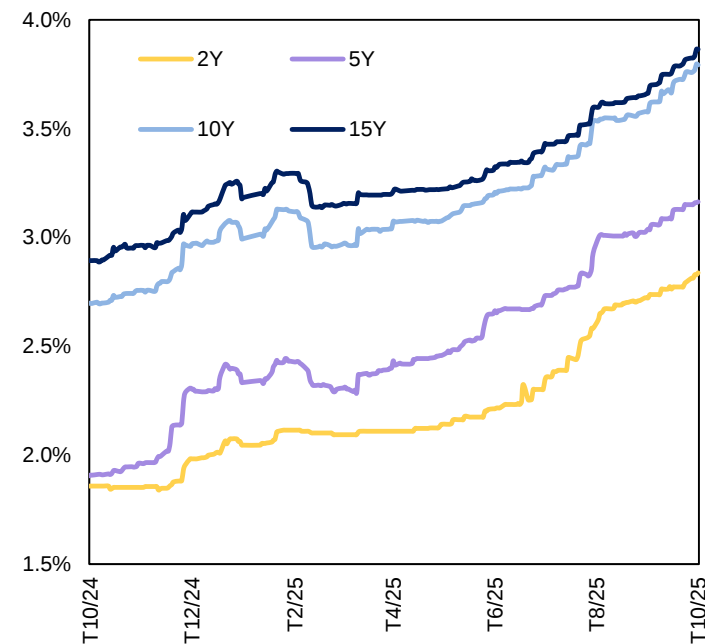
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

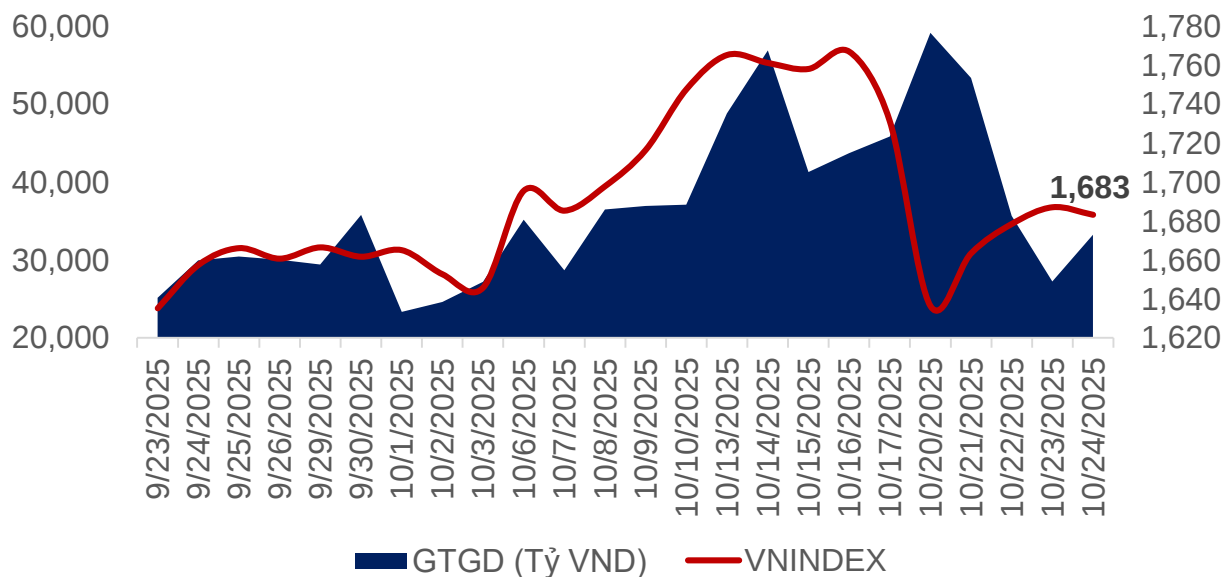
Chỉ số Vn-Index điều chỉnh 2 tuần liên tiếp, ngược dòng chứng khoán thế giới, thanh khoản duy trì ở mức cao

Chỉ số Vn-Index điều chỉnh sau khi tiệm cận ngưỡng 1.800 điểm. Chốt tuần, thị trường dừng ở 1.731,19 điểm, giảm -16,36 điểm (-0,94%) so với tuần trước và mất -3,5% so với mức cao nhất trong tuần, kể từ đầu tháng 9 thị trường tăng/giảm đan xen (theo tuần). Nhóm cổ phiếu Vn30 và Smallcap giảm lần lượt -0,17% và -1,73%, trong khi nhóm Midcap ngược dòng tăng +0,78%, đánh dấu tuần tăng thứ 2 sau 5 tuần giảm liên tiếp.

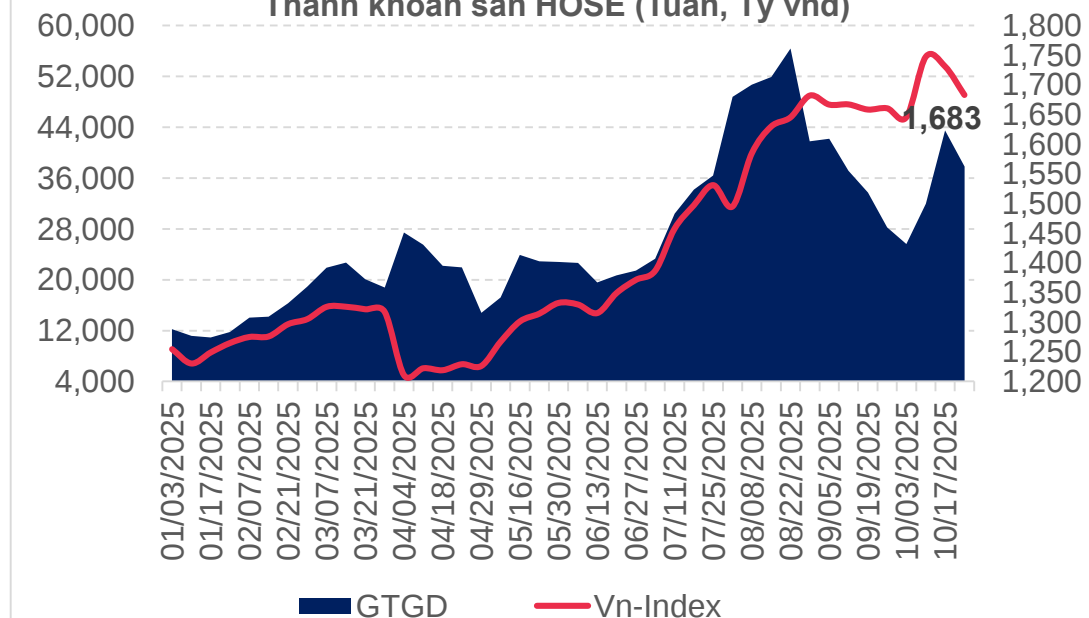
Độ rộng thị trường ghi nhận một tuần điều chỉnh trên diện rộng, các nhóm cổ phiếu ngược dòng thị trường như: Bất động sản (+7,4%), Hàng không (+2,9%), Bán lẻ (+2,3%), Vingroup (+1,4%), ... một số nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: Công nghệ (-8%), Bảo hiểm (-5,7%), Viettel (-4,7%), Xây dựng và VLXD (-4,3%), ...

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 47.272 tỷ đồng, tăng +35,6% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng vọt +34,7% lên 43.206 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu 10 tăng +110% vsck nhưng giảm nhẹ -0,6% so với tháng 9, còn 37.373 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.609 tỷ đồng, tăng +40,5% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +34% so với cùng kỳ.

Diễn biến VN-INDEX (1 tháng)



Thanh khoản sàn HOSE (Tuần, Tỷ vnd)

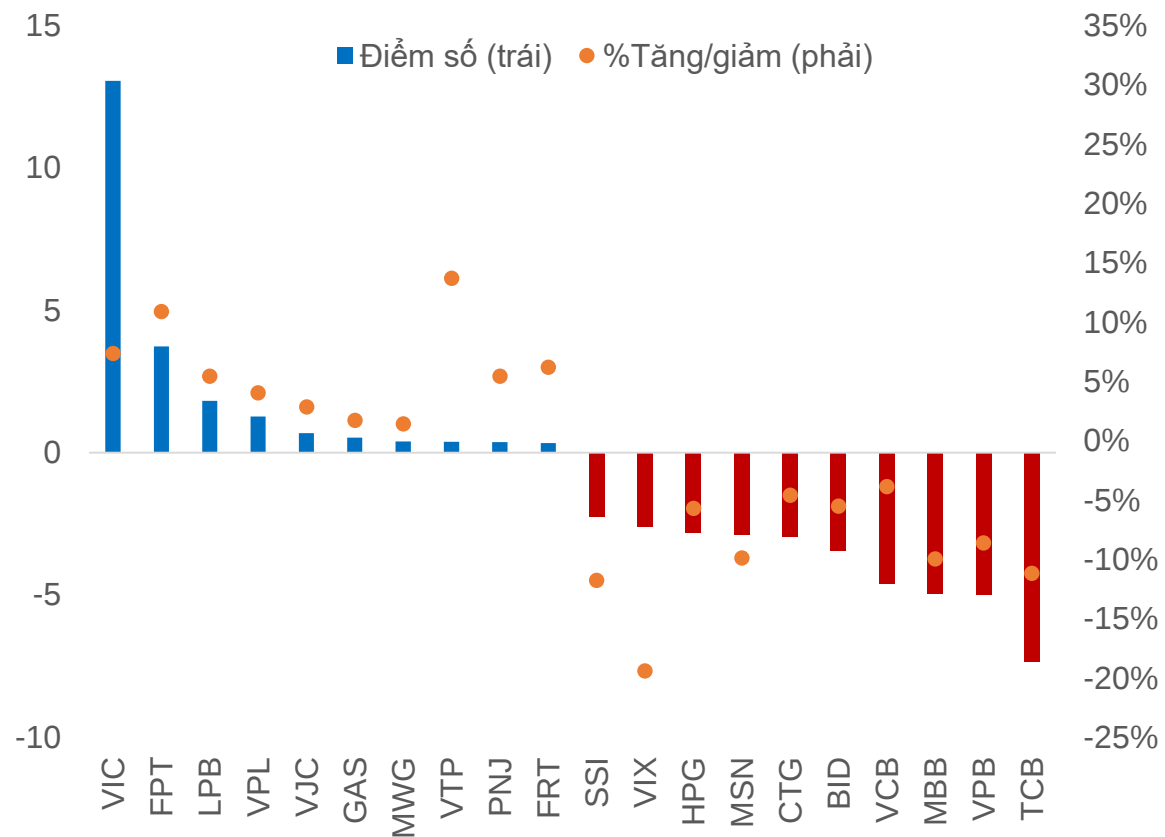


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



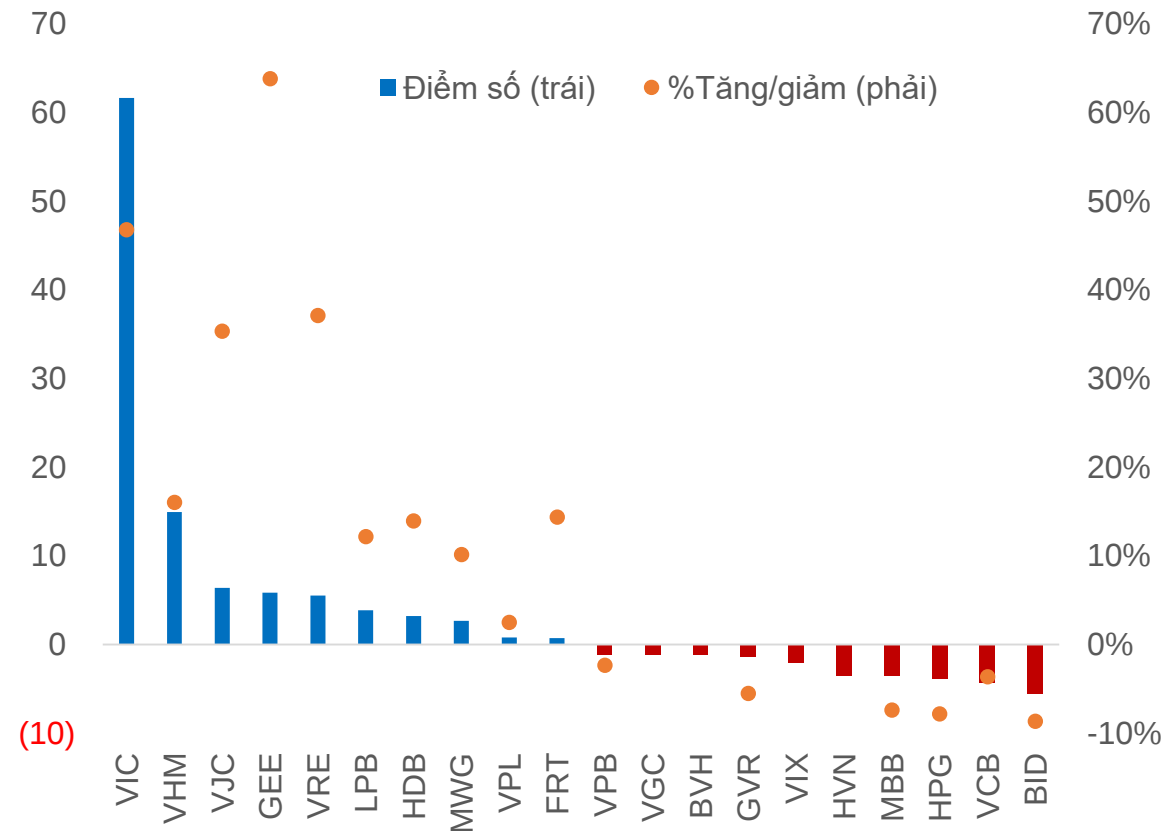
Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng/giảm của chỉ số Vn-Index trong vòng 1 tuần và 1 tháng qua

Top cổ phiếu đóng góp vào mức giảm -48 điểm (-2,8%) của Vn-Index 1 tuần qua



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +48 điểm (+2,93%) của Vn-Index 1 tháng qua

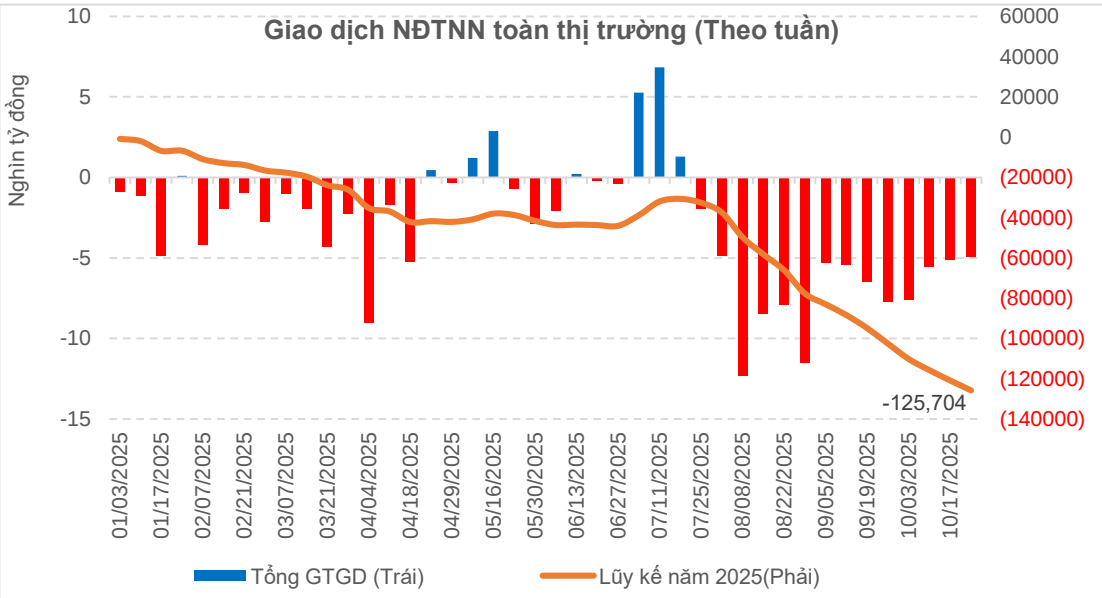
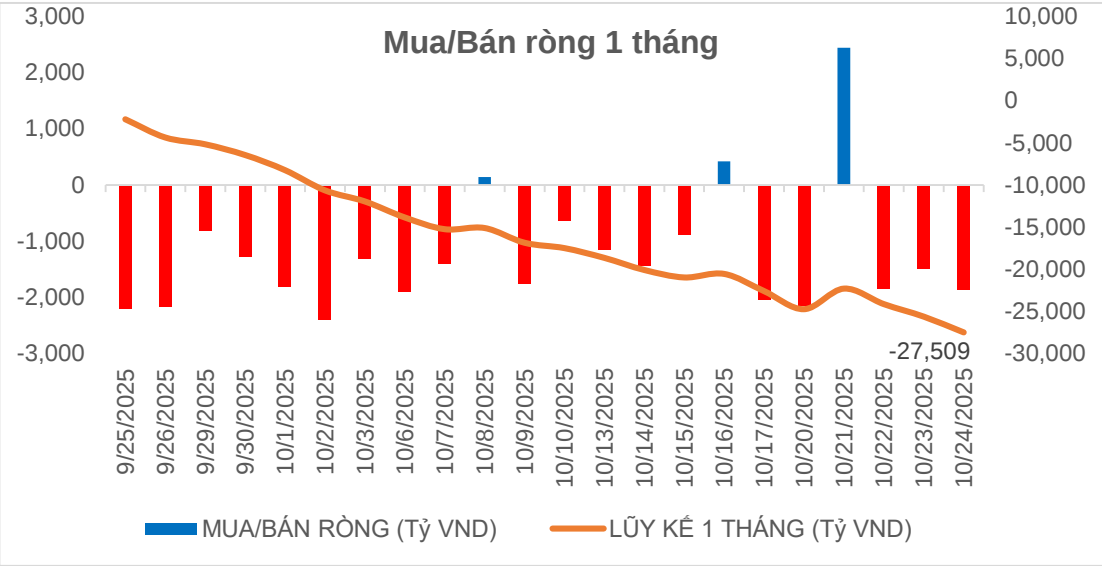


Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -4.900 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 14 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -125.704 tỷ đồng



Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

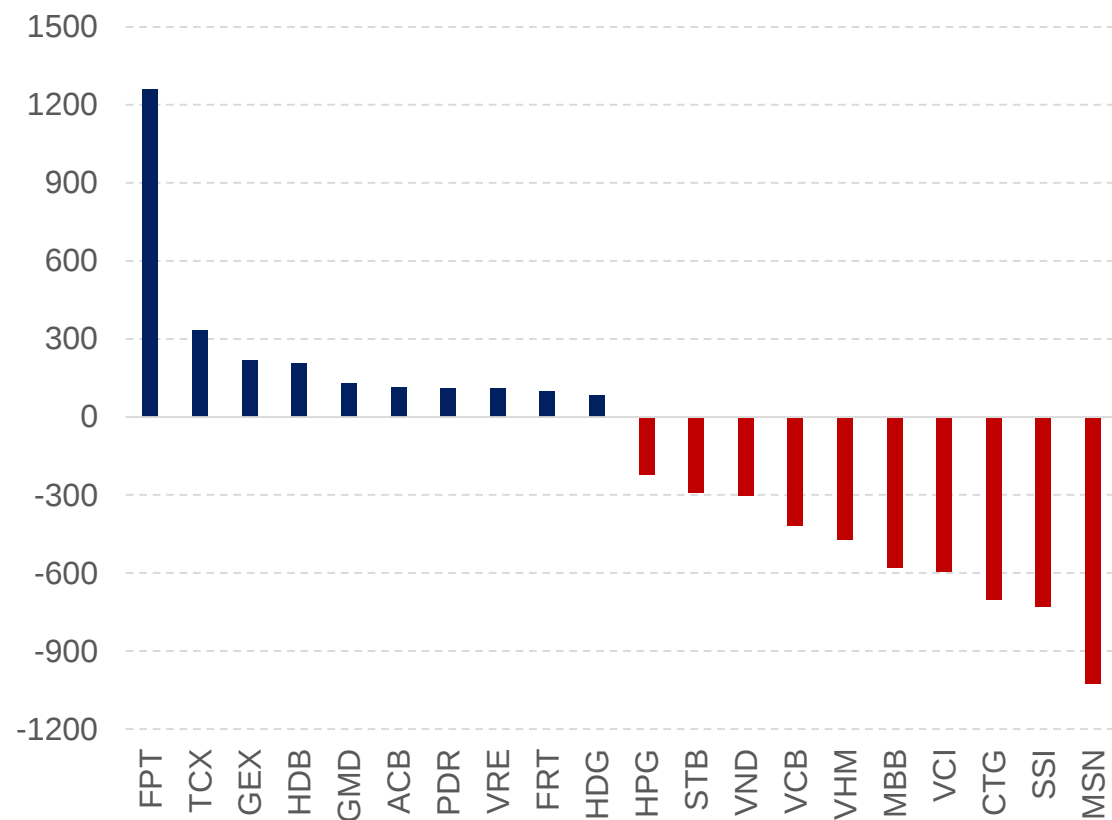
Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Jun-25			17,630	18,637	27,397	54,976
India	20-Oct-25	87	87	1,374	1,374	-16,079	-20,042
Indonesia	23-Oct-25	65	185	379	379	-2,928	-4,505
Japan	17-Oct-25		4,997	34,282	34,282	29,923	20,990
Malaysia	22-Oct-25	23	-34	-466	-466	-4,209	-5,750
Philippines	23-Oct-25	-11	0	-62	-62	-714	-1,215
S. Korea	24-Oct-25	374	-644	3,733	3,359	2,928	-3,386
Sri Lanka	23-Oct-25	0.0	-1.0	-12	-12	-102	-115
Taiwan	23-Oct-25	-842	-1,552	-2,241	-2,241	5,193	-2,829
Thailand	22-Oct-25	125	169	-49	-49	-2,930	-3,863
Vietnam	23-Oct-25	-50	-95	-671	-671	-4,396	-5,265

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

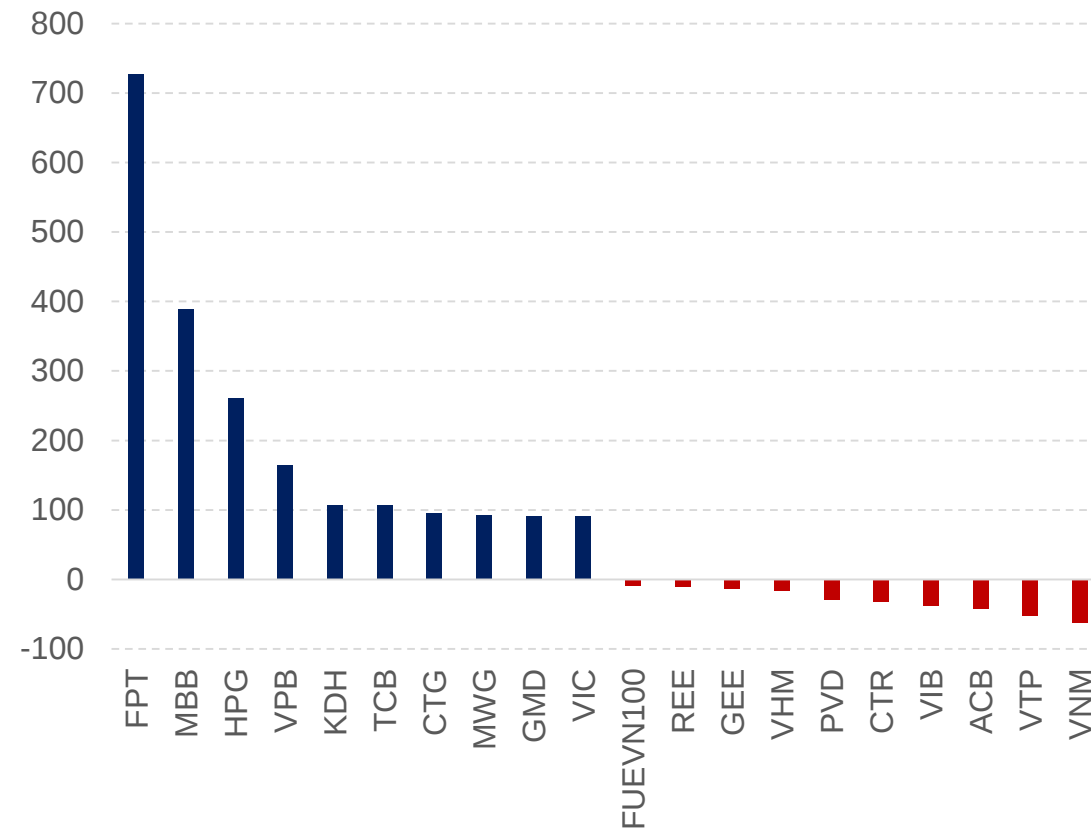
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực, Diamond tiếp tục giải ngân trở lại trong tuần vừa qua

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
Fubon FTSE Vietnam ETF	476.3	TWD	16.9	5.0%	45.2%	41.9%	-6.68	-40.60	-191.13	-321.74	-333.88
DCVFMVN30 ETF Fund	228.6	VND	34,340.3	4.3%	47.0%	46.2%	-1.92	-6.98	-49.36	-115.78	-130.01
VanEck Vietnam ETF	581.5	EUR	--	3.7%	41.5%	39.4%	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
DCVFMVN Diamond ETF	518.5	VND	39,075.9	2.4%	17.0%	18.1%	1.76	6.75	-17.71	-33.86	-50.36
Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF	357.5	HKD	302.5	2.1%	59.7%	51.0%	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	11.0	USD	1.3	3.1%	51.2%	45.2%	0.00	0.19	-12.67	-14.51	-14.55
Premia Vietnam ETF	6.6	HKD	88.6	4.5%	60.5%	52.3%	0.00	-0.90	-8.47	-8.47	-8.47
MAFN VN30 ETF	34.0	VND	23,541.1	3.6%	45.0%	45.6%	0.00	0.17	-8.87	-5.61	6.53
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20.2	VND	31,825.9	-5.3%	43.1%	42.8%	0.00	0.26	0.07	-4.64	-4.34
KIM Growth VNFINSELECT ETF	11.6	VND	18,225.2	-2.4%	39.8%	40.0%	0.00	-0.50	-1.70	-4.57	-4.52
DCVFMVN Mid Cap ETF	13.9	VND	14,685.3	-2.6%	25.0%	25.5%	0.00	-1.06	-2.22	-3.02	-3.02
MAFM VNDIAMOND ETF	13.1	VND	16,441.7	2.1%	16.5%	19.3%	0.00	-0.87	-1.60	-2.11	-5.87
KIM Growth VN30 ETF	96.8	VND	13,111.8	4.1%	46.7%	46.2%	-0.53	-0.53	-3.09	-2.48	-1.14
KIM Growth VN DIAMOND ETF	3.0	VND	14,511.9	2.4%	16.6%	17.7%	0.00	0.00	-1.33	-1.61	-1.61
SSIAM VNX50 ETF	5.4	VND	28,577.7	4.5%	45.8%	44.8%	0.00	0.00	-0.50	-1.23	-1.23
SSIAM VN30 ETF	8.0	VND	24,210.1	5.4%	47.4%	45.9%	0.09	0.18	-0.08	-1.03	-1.03
Global X MSCI Vietnam ETF	25.3	USD	23.4	3.9%	56.4%	51.0%	1.70	2.82	4.63	6.93	6.93
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	273.6	KRW	30,029.3	8.4%	36.6%	44.2%	0.00	42.05	46.00	46.00	9.16
	2,684.7						-5.58	0.99	-248.03	-467.72	-537.40

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

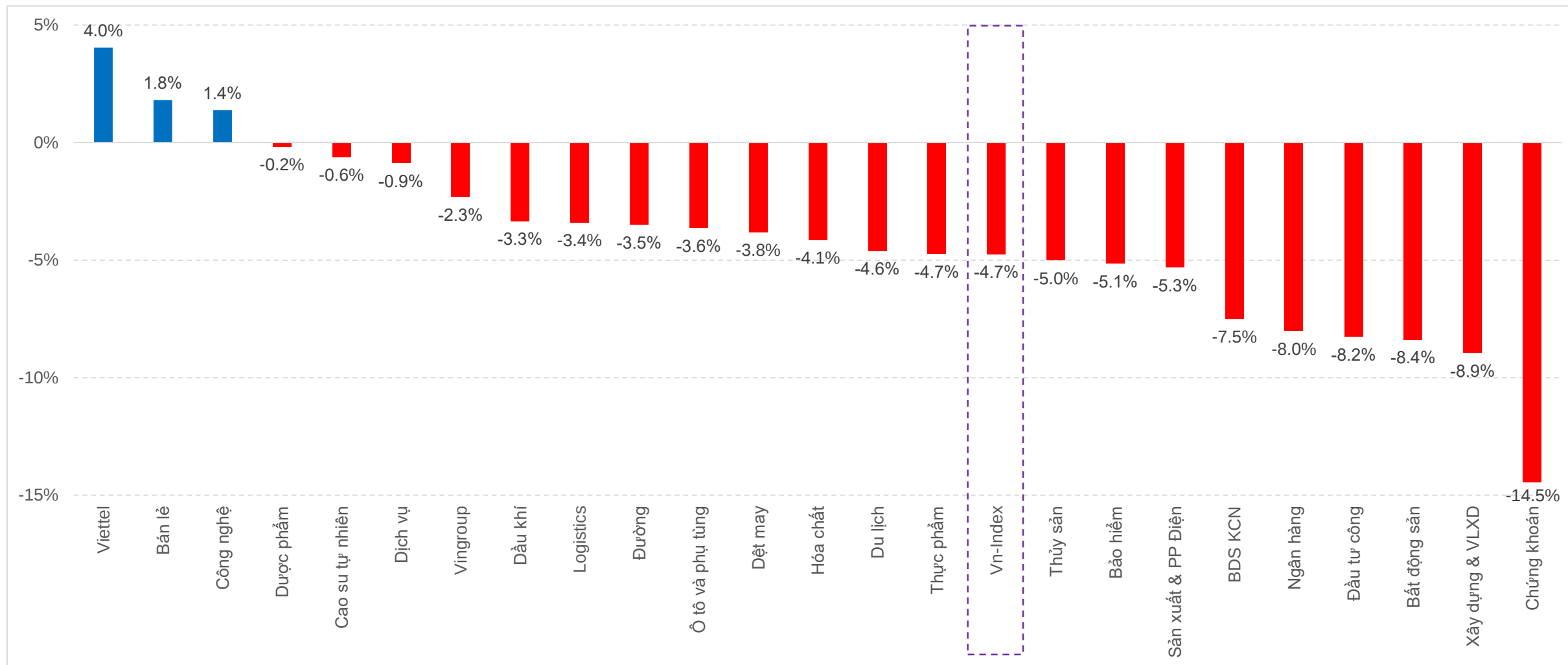
	10/24/2025	10/17/2025	10/10/2025	10/03/2025	09/26/2025
Dầu khí	-16.3%	29.6%	33.6%	-25.5%	-25.5%
Ngân hàng	-13.8%	17.9%	50.1%	-7.0%	-24.5%
Chứng khoán	0.1%	8.7%	74.1%	-18.1%	-16.0%
Bất động sản	-12.3%	101.3%	-20.2%	-12.1%	36.1%
Dệt may	-17.4%	23.4%	-21.0%	-3.2%	-36.4%
Bán lẻ	15.1%	1.8%	62.5%	9.8%	-35.0%
Vingroup	-35.5%	59.7%	56.0%	33.2%	-5.9%
Xây dựng & VLXD	-12.7%	11.0%	25.3%	-5.6%	-45.2%
Thực phẩm	3.5%	63.8%	68.9%	-13.3%	-51.7%
Thủy sản	-24.8%	-8.1%	-22.4%	32.5%	-39.6%
Logistics	0.4%	27.2%	-18.4%	-3.6%	1.9%
Dược phẩm	33.3%	-31.4%	111.0%	-13.7%	-26.6%
Sản xuất & PP Điện	-0.7%	41.3%	-20.0%	-21.0%	-26.9%
Đầu tư công	-16.4%	28.7%	-16.5%	-17.9%	4.4%
Hóa chất	-10.4%	51.4%	-14.2%	33.7%	-46.9%
Cao su tự nhiên	25.6%	27.2%	-17.3%	-12.3%	-12.4%
Bảo hiểm	-15.8%	36.4%	-12.6%	-3.0%	-21.3%
Ô tô và phụ tùng	-30.2%	6.8%	0.4%	32.5%	52.1%
Dịch vụ	1.8%	129.3%	-5.1%	-8.2%	-33.4%
BDS KCN	-27.7%	81.4%	-3.4%	-13.4%	-8.3%
Viettel	182.6%	61.7%	30.3%	-2.7%	-46.7%
Du lịch	-19.6%	16.7%	-36.5%	-0.1%	-50.8%
Công nghệ	34.5%	65.3%	-27.7%	-26.8%	-33.7%
Đường	-8.0%	-2.6%	19.7%	25.0%	-6.7%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	10/24/2025	10/17/2025	10/10/2025	10/03/2025	09/26/2025
Dầu khí	1.7%	1.9%	2.0%	1.8%	2.3%
Ngân hàng	21.1%	22.3%	25.5%	21.5%	21.1%
Chứng khoán	19.7%	17.9%	22.2%	16.1%	18.0%
Bất động sản	17.6%	18.2%	12.2%	19.4%	20.1%
Dệt may	0.2%	0.2%	0.2%	0.4%	0.3%
Bán lẻ	3.9%	3.1%	4.1%	3.2%	2.6%
Vingroup	7.2%	10.2%	8.6%	7.0%	4.8%
Xây dựng & VLXD	6.0%	6.3%	7.6%	7.7%	7.5%
Thực phẩm	6.0%	5.3%	4.3%	3.2%	3.4%
Thủy sản	0.4%	0.5%	0.7%	1.1%	0.8%
Logistics	1.9%	1.7%	1.8%	2.8%	2.6%
Dược phẩm	0.1%	0.1%	0.2%	0.1%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	0.8%	0.7%	0.7%	1.1%	1.3%
Đầu tư công	2.1%	2.3%	2.4%	3.6%	4.0%
Hóa chất	1.6%	1.6%	1.4%	2.1%	1.4%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Bảo hiểm	0.1%	0.1%	0.1%	0.2%	0.2%
Ô tô và phụ tùng	0.4%	0.5%	0.6%	0.8%	0.5%
Dịch vụ	2.1%	1.9%	1.1%	1.5%	1.5%
BDS KCN	1.4%	1.8%	1.3%	1.7%	1.8%
Viettel	1.1%	0.3%	0.3%	0.3%	0.3%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.4%	3.0%	2.4%	4.2%	5.3%
Đường	0.1%	0.1%	0.2%	0.2%	0.1%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Chỉ số Vn-Index hiện giảm hơn 6% so với đỉnh 1.800 điểm hoặc -4,7% theo giá đóng cửa, nhưng một số nhóm cổ phiếu được nhà đầu tư giao dịch nhiều nhưng giảm khá mạnh như: Chứng khoán, Bất động sản, Xây dựng và VLXD.



Nguồn: MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Top 30 cổ phiếu có thanh khoản lớn hơn 50 tỷ/phần, đang ở “trên tàu” hoặc đang bị “bỏ lại phía sau” so với Vn-Index vùng 1.800 điểm

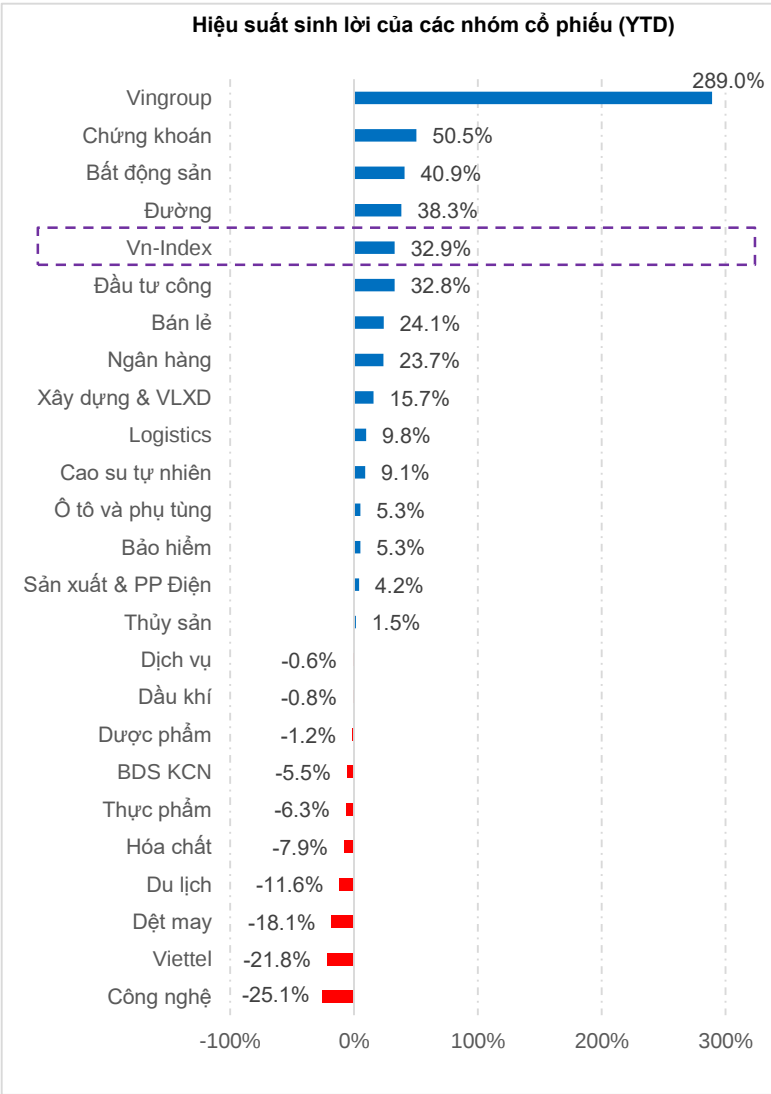
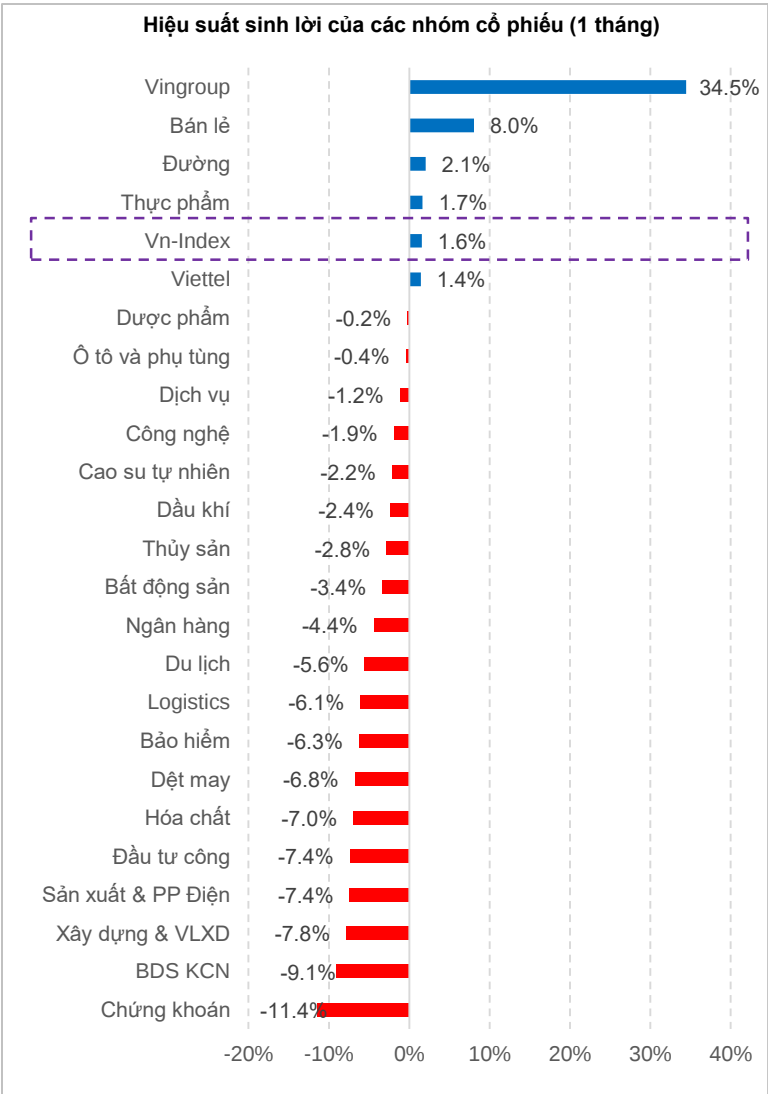
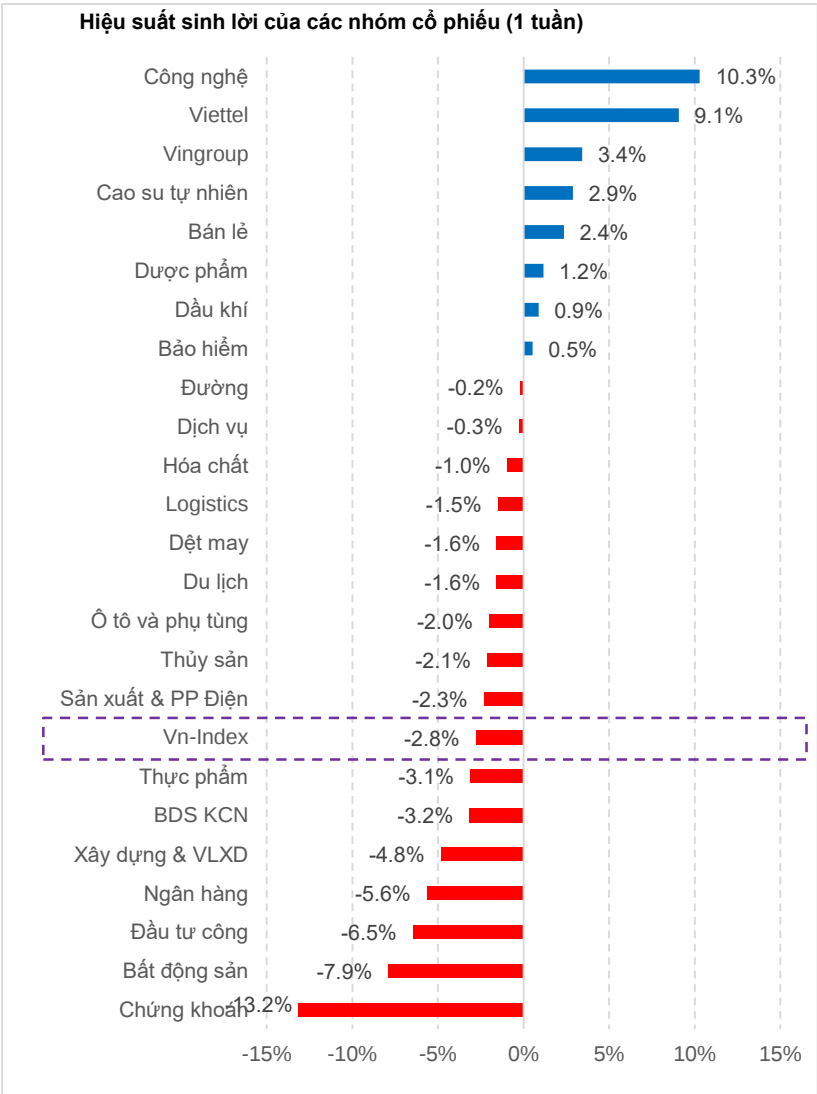
STT	MCK	Giá đóng cửa (24/10)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1683.18	-6.20	-2.8	1.6	32.9	
1	VTP	113.70	11.50	13.7	14.4	-16.0	64
2	CTD	89.90	3.20	7.7	9.8	30.9	86
3	PNJ	95.00	3.10	5.4	10.2	-0.8	64
4	FPT	97.70	3.00	10.9	-1.8	-25.7	1,106
5	HAH	58.40	2.80	5.0	7.2	55.4	127
6	FRT	147.50	2.80	6.2	11.9	-0.6	84
7	VJC	180.00	0.60	2.9	34.6	80.0	356
8	PLX	34.30	0.00	2.2	-2.0	-5.5	68
9	MWG	85.70	-0.20	1.4	8.2	42.5	714
10	VIC	219.00	-0.30	7.4	47.0	440.1	598
11	KHG	7.14	-1.90	2.0	1.4	28.6	79
12	LPB	52.20	-2.10	5.5	10.0	79.3	165
13	GAS	59.60	-2.10	1.7	-3.2	-7.1	51
14	HDB	32.70	-2.70	0.6	6.5	28.2	603
15	ABB	13.40	-2.90	0.8	8.1	81.1	73

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/10)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1683.18	-6.20	-2.8	1.6	32.9	
16	VIX	30.95	-23.50	-19.4	-16.6	230.6	1,385
17	GEX	51.60	-21.50	-16.1	-1.7	193.6	752
18	HHS	15.65	-20.60	-13.5	-8.5	110.9	120
19	MBS	29.10	-18.90	-12.1	-11.0	16.1	283
20	SHS	23.10	-18.10	-15.7	-10.8	113.3	764
21	MSR	26.10	-17.90	-9.4	18.1	123.1	54
22	VND	20.20	-17.70	-14.2	-12.6	65.4	798
23	VDS	18.90	-17.60	-12.5	-14.9	-0.5	96
24	SCR	8.32	-17.60	-15.5	-13.4	45.5	83
25	EIB	22.60	-17.50	-12.4	-13.1	17.1	368
26	VCI	37.40	-17.20	-10.8	-14.3	13.5	474
27	CTS	38.50	-17.20	-14.3	-3.0	55.2	123
28	HDC	35.10	-17.00	-14.4	-4.7	40.1	215
29	SSI	36.00	-16.90	-11.8	-8.3	41.7	1,840
30	TCH	22.00	-16.20	-10.2	1.4	68.4	248

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/10)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1683.18	-2.8	1.6	32.9	
1	HPG	26.40	-5.7	-9.1	19.0	1,932
2	SSI	36.00	-11.8	-8.3	41.7	1,840
3	SHB	16.30	-9.9	-6.1	106.9	1,823
4	VIX	30.95	-19.4	-16.6	230.6	1,385
5	VPB	29.20	-8.6	-7.6	56.2	1,374
6	FPT	97.70	10.9	-1.8	-25.7	1,106
7	MBB	24.40	-10.0	-9.0	49.2	1,046
8	MSN	79.30	-9.9	-4.3	13.3	941
9	TCB	36.10	-11.2	-4.5	50.3	876
10	CII	26.70	-12.0	9.4	123.2	843
11	VND	20.20	-14.2	-12.6	65.4	798
12	SHS	23.10	-15.7	-10.8	113.3	764
13	GEX	51.60	-16.1	-1.7	193.6	752
14	MWG	85.70	1.4	8.2	42.5	714
15	VHM	114.50	-1.3	16.8	186.3	654

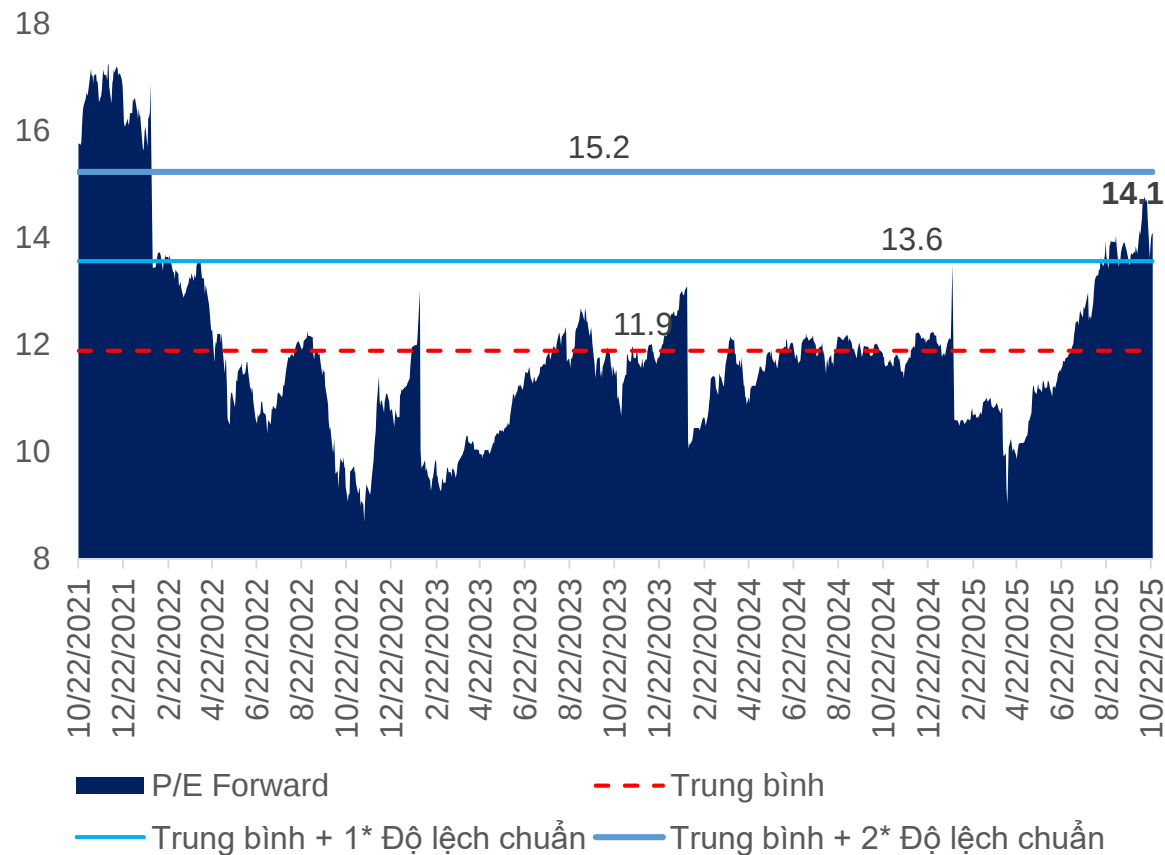
STT	MCK	Giá đóng cửa (24/10)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	PDR	23.65	-9.0	-5.2	23.4	627
17	DXG	20.90	-7.5	-10.7	63.7	623
18	TPB	17.90	-7.0	-8.9	15.3	616
19	CEO	30.80	-3.4	14.1	144.7	615
20	HDB	32.70	0.6	6.5	28.2	603
21	VIC	219.00	7.4	47.0	440.1	598
22	STB	54.50	-7.6	-4.4	47.7	592
23	CTG	49.80	-4.6	-0.7	32.7	591
24	DIG	21.90	-11.0	-6.3	33.9	584
25	ACB	25.00	-2.9	-3.8	16.0	525
26	VCB	59.50	-3.9	-4.5	-1.8	510
27	VCI	37.40	-10.8	-14.3	13.5	474
28	VCG	25.55	-7.6	-6.6	57.6	388
29	EIB	22.60	-12.4	-13.1	17.1	368
30	VRE	38.80	-5.4	33.8	126.2	363

Vn-Index hiện đang bị kẹp giữa MA20 và MA50, phục hồi gần 40% kể từ đáy nhưng đa phần cổ phiếu phục hồi kém hơn. Trong kịch bản thận trọng, các nhịp test cung về vùng cận dưới vùng tích lũy vẫn có khả năng xảy ra trong tuần tới



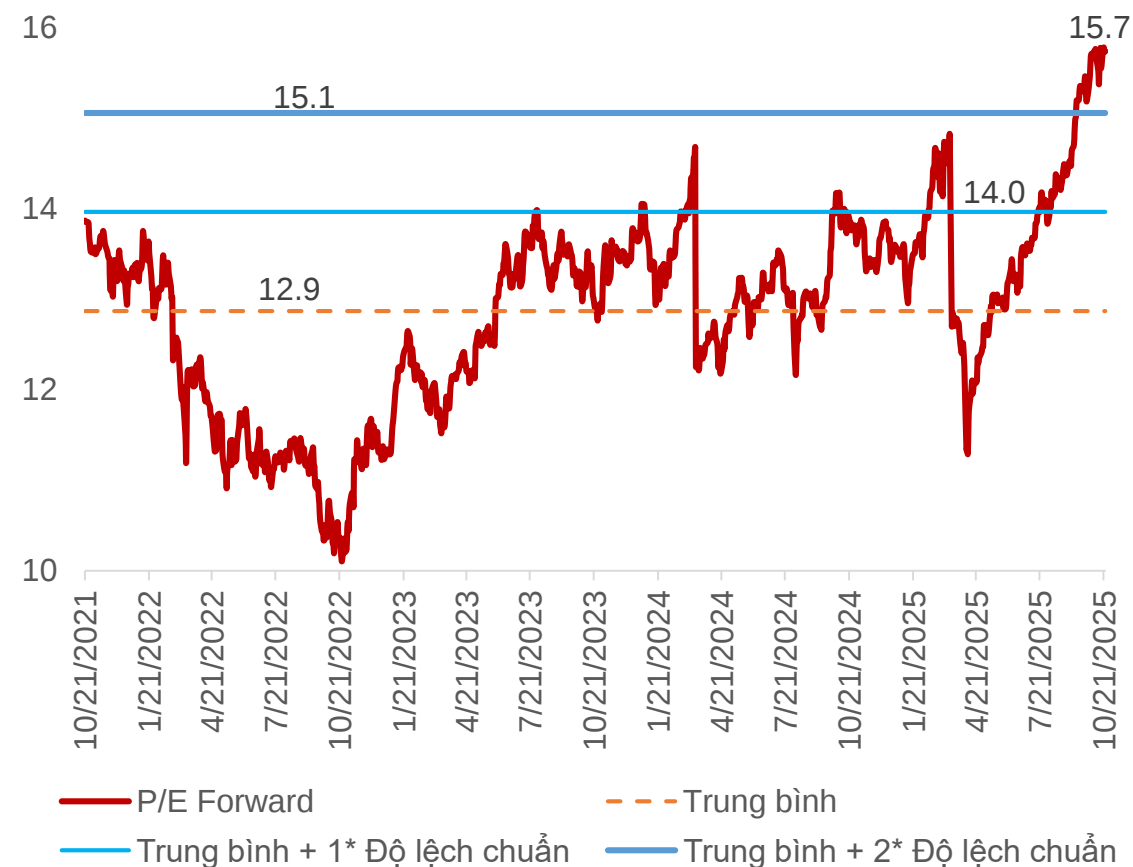
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Nhận định thị trường: Theo yếu tố mùa vụ, tháng 11 là tháng có hiệu suất tốt nhất trong năm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	1.29		
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng